

Số: /BC-STC

Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 10 năm 2022

Thực hiện Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ báo cáo giá thị trường. Sở Tài chính tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình giá thị trường tháng 10 năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. Tổng quan về tình hình thị trường

1. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Theo số liệu của Cục thống kê tỉnh Lai Châu, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 năm 2022 trên địa bàn tỉnh tăng 1,09% so với tháng trước, tăng 5% so với cùng tháng năm trước và tăng 7,95% so với kỳ gốc 2019. Chỉ số giá CPI bình quân 10 tháng năm 2022 tăng 2,49% so với bình quân cùng kỳ năm 2021

Chỉ tiêu	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2019	Tháng 10/2021	Tháng 12/2021	Tháng 9/2022	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	107,95	105,00	104,40	101,09	102,49
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	108,09	105,47	104,69	99,92	99,16
Trong đó: 1- Lương thực	110,47	104,63	103,21	99,35	104,89
2- Thực phẩm	106,04	106,00	105,21	99,99	97,60
3- Ăn uống ngoài gia đình	117,57	103,31	103,12	100,00	102,92
II. Đồ uống và thuốc lá	107,92	103,43	103,43	100,46	101,75
III. May mặc, mũ nón và giày dép	108,67	104,83	104,82	100,01	103,33
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	103,83	100,29	99,41	99,05	102,02
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	108,77	107,58	106,68	100,07	106,15
VI. Thuốc và thiết bị y tế	101,83	99,85	100,15	100,00	99,81
Trong đó: Dịch vụ y tế	102,61	100,00	100,00	100,00	100,00
VII. Giao thông	109,83	103,75	102,43	98,24	113,87
VIII. Bưu chính viễn thông	100,03	100,00	100,00	100,00	100,20
IX. Giáo dục	149,21	145,96	145,85	142,71	105,12
Trong đó: Dịch vụ giáo dục	161,56	157,79	157,79	156,18	105,13
X. Văn hóa, giải trí và du lịch	102,37	104,94	104,90	100,00	102,95
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	105,47	100,93	100,88	100,25	100,89
Chỉ số giá vàng	170,15	115,63	108,86	99,64	118,18
Chỉ số giá đô la Mỹ	103,95	105,56	105,00	101,90	100,72

- Diễn biến chỉ số giá một nhóm ngành tháng 10 năm 2022 so với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 8 nhóm hàng biến động với mức tăng, giảm so với tháng trước như sau: tăng mạnh nhất là Nhóm giáo dục tăng 42,71%; Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,46%; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,25%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,07%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,01%; ngược lại, nhóm giao thông giảm 1,76%; nhóm nhà ở, điện, nước, VLXD giảm 0,95%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,08%; có 3 nhóm không biến động là nhóm Bru chính viễn thông, nhóm Thuốc và thiết bị y tế và nhóm Văn hoá, giải trí và du lịch.

- Trong tháng giá vàng giảm 0,36% và giá Đô la Mỹ tăng 1,9% so với tháng trước.

2. Một số yếu tố tác động đến mặt bằng giá trị trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu

- Nhóm giáo dục tăng do nhu cầu mua sắm dụng cụ học tập tăng.

- Giá vật liệu xây dựng tăng.

- Giá ga giảm so với tháng trước 10.000đ/bình/12kg.

- Giá vàng, giá đôla Mỹ trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của giá vàng, giá đôla thế giới và giá trong nước.

- Tổng Công ty xăng dầu điều chỉnh tăng giá bán lẻ xăng dầu 03 lần vào các ngày 03, 11 và ngày 21/10/2022 do đó ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng trong tháng.

II. Diễn biến giá cả các nhóm hàng hóa, dịch vụ trong tháng 10

Theo điều tra khảo sát giá thị trường tại địa bàn thành phố Lai Châu và báo cáo giá thị trường của Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện thành phố.

1. Lương thực, thực phẩm

- So với tháng 09/2022 giá thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon tại các huyện, thành phố ổn định. Riêng huyện Sìn Hồ thóc tẻ thường, gạo tẻ thường và gạo tẻ ngon giảm 1.000đ/kg.

- Giá thịt lợn tại các huyện ổn định, riêng huyện Sìn Hồ giảm; giá lợn hơi trong tháng tại các huyện, thành phố giao động từ 60.000 - 85.000đ/kg. Tại chợ trung tâm thành phố giá thịt lợn thăn 130.000 đ/kg; giò lụa 145.000 đ/kg, thịt mông sấn: 120.000-130.000 đ/kg, thịt ba chỉ, thịt nạc vai 125.000đ/kg; thịt bò thăn, thịt bò bắp 290.000 đ/kg; thịt ngựa 300.000đ/kg.

- Giá một số thịt gia cầm ổn định: gà ta sống: 150.000-155.000 đồng/kg; gà công nghiệp sống 75.000 đ/kg; gà công nghiệp làm sẵn 115.000đ/kg; vịt sống 70.000-75.000 đồng/kg, thịt vịt làm sẵn 100.000đ/kg; ngan sống giá 70.000-80.000 đồng/kg, thịt ngan làm sẵn 105.000đ/kg.

- Giá một số mặt hàng thủy sản tươi sống ổn định với tháng trước: tôm sông Đà nhỏ 180.000-210.000đ/kg; Tôm rảo, tôm nuôi nước ngọt (40-45 con/kg): 230.000 đ/kg; tôm loại to (20-25 con/kg) 255.000 đ/kg; mực tươi 280.000 đ/kg; cá chép 67.000đ/kg, cá trắm 70.000 đ/kg.

- Giá dầu thực vật Neptune 65.000đ/lít, giá dầu thực vật simply 68.000đ/l; nước mắm chinsu chai thủy tinh 500ml: 45.000đ/chai, nước mắm Nam ngư chai nhựa 500ml: 34.000đ/chai; sữa tươi Kun 110ml, vinamil 100ml: 220.000đ/thùng 48 hộp, sữa TH True milk 110ml, sữa milo 100ml: 235.000đ/thùng 48 hộp; Dielac alpha step 1 (hộp thiếc 400g) 155.000đ/hộp.

- Giá một số loại rau, củ, quả tăng, giảm so với tháng trước: xu hào 20.000đ/kg (tăng 3.000đ/kg), cà chua 20.000 đ/kg (tăng 5.000đ/kg), quả bầu: 10.000 đ/kg (giảm 2.000đ/kg), bí xanh 12.000 đ/kg (giảm 1.000đ/kg); một số loại rau ổn định so với tháng trước: mướp 15.000đ/kg, chanh tươi 25.000đ/kg, rau muống 5.000đ/ bó, khoai tây 20.000đ/kg, cải ngọt 15.000 đ/kg, bắp cải 15.000 đ/kg, đỗ cô ve 15.000đ/kg...

- Giá một số loại mặt hàng khác do phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện báo cáo, cụ thể như sau: Tại thành phố Lai Châu: chè búp tươi (1tôm 2 lá tỷ lệ 80% thu mua trực tiếp tại đồi): 6.000 đ/kg, ngô hạt: 10.000 đ/kg; Tại huyện Tân Uyên: gạo nếp Co Giàng 30.000 đ/kg, gạo nếp Khẩu Hộc 35.000 đ/kg; tại huyện Phong Thổ giá quả chuối Tây xanh từ 2.000 - 5.000 đ/kg; tại huyện Than Uyên: ngô hạt: 7.500đ/kg, sắn khô: 5.000đ/kg, lạc vỏ khô: 20.000đ/kg; tại Huyện Mường Tè: Gạo nếp ngon 30.000-40.000đ/kg; Ngô hạt 11.000đ/kg (tăng 1.000đ/kg); Sắn tươi: 3.000đ/kg; Sắn lát khô: 7.000đ/kg.

2. Vật tư nông nghiệp

- Giá một số mặt hàng vật tư nông nghiệp trên địa bàn thành phố trong tháng ổn định so với tháng trước; tuy nhiên có Giống ngô Bioseed B9698 122.000 đồng/kg (tăng 27.000đ/kg);

- Giá giống cây trồng nông nghiệp trong tháng ổn định.

3. Đồ uống, bánh kẹo, thuốc lá

Nhóm một số mặt hàng đồ uống, thuốc lá ổn định so với tháng trước: Bia Hà nội 260.000đ/thùng, Bia Sài Gòn (thùng 24 lon 330ml loại phổ biến) 265.000đ/thùng; Bia 333: 270.000đ/thùng; Nước Cocacola, pepsi, nước cam 195.000đ/thùng, bò húc Thái 265.000đ/thùng; nước đóng chai Lavie, aquafina 500ml: 5.000đ/chai, rượu vang Đà Lạt 750ml: 85.000đ/chai, rượu lọc sản xuất tại địa phương (Cổng Vua, Hoàng Thanh, 25°) từ 350.000-400.000/kiện 24 chai, thuốc lá vina: 20.000đ/bao, thuốc ngựa: 25.000đ/bao.

4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt

- So với tháng trước trên địa bàn huyện Tam Đường giá một số vật liệu xây dựng có biến động tăng mạnh so với tháng trước: xi măng Lai Châu PC30 bao 50kg: 37.300 đ/kg (tăng 2.400 đ/kg), giá thép Việt Đức (D6-D8): 16.489 đ/kg (tăng 250 đ/kg), cát đen: 280.000đ/m³ (tăng 30.000đ/m³), cát vàng: 305.000đ/m³ (tăng 30.000đ/m³); một số vật liệu xây dựng khác ổn định: thép Hòa Phát (D6-D8), gạch xây, Ống nhựa Tiền Phong U. PVC dán kéo phi 90 loại 1...)

- Giá bán lẻ gas Petrolimex trên địa bàn các huyện, thành phố từ 465.000 - 495.000 đ/bình/12kg, giảm 10.000 đ/bình/12kg; giá nước sạch sinh hoạt ổn định.

5. Thuốc chữa bệnh cho người và Dịch vụ y tế: Ổn định so với tháng trước.

6. Giao thông: Chỉ số nhóm này giảm 1,76% chủ yếu do giá mặt hàng nhiên liệu xăng dầu điều chỉnh giảm.

- Giá cước vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh các tuyến nội tỉnh, liên tỉnh ổn định, cụ thể: Tuyến Lai Châu - Sơn Hồ: từ 55.000-60.000đ/lượt; Lai Châu - Than Uyên từ 85.000-90.000 đ/lượt; Lai Châu - Mường Tè từ 110.000-130.000 đ/lượt; Lai Châu - Hà Nội: 350.000đ/lượt; Lai Châu - Thái Bình: 420.000-440.000đ/lượt...; Giá cước taxi trên địa bàn tỉnh Lai Châu từ 10.900-15.700đ/km từ km thứ 2 đến km thứ 30 tùy theo từng loại xe.

- Giá trông giữ ô tô, xe máy ổn định;

- Giá xăng giảm từ 250-1.170 đ/lít, giá dầu tăng từ 340-2.290 đ/lít so với tháng 9/2022. Vào 03 lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng, dầu cụ thể như sau:

STT	Các loại chủng loại xăng, dầu	ĐVT	Ngày điều chỉnh		
			03/10/2022	11/10/2022	21/10/2022
1	Xăng E5 RON 92-II	đồng/lít	21.140	21.710	21.910
2	Xăng Ron 95-III	đồng/lít	21.860	22.440	22.780
3	Dầu diezel 0.05S-II	đồng/lít	22.640	24.660	25.270
4	Dầu diezel 0.001S-V	đồng/lít	24.660	26.680	27.290

7. Giáo dục:

- Chỉ số nhóm này tăng do nhu cầu mua sắm dụng cụ học tập tăng.

- Giá dịch vụ giáo dục tại trường mầm non công lập, trường trung học cơ sở công lập, trung học phổ thông công lập, đào tạo nghề công lập ổn định.

8. Giải trí và du lịch: Chỉ số nhóm này ổn định so với tháng trước, giá phòng nghỉ ổn định, giá phòng nghỉ tại khách sạn Tây Bắc, Kiều Trinh giá từ 200.000-250.000đ/phòng; khách sạn Hồng Nhung giá từ 200.000-300.000đ/phòng; Khách sạn Bình Long, Hoàng Gia giá từ 250.000-300.000đ/phòng; Khách sạn Mường Thanh (3 sao hoặc tương đương) giá từ 840.000-1.200.000đ/phòng....

9. Vàng và Đô la Mỹ

- Giá vàng bán ra bình quân thị trường tự do trên địa bàn thành phố Lai Châu trong tháng: nhẫn vàng 99,99% (vàng 1 chỉ, 2 chỉ nhẫn trơn) ở mức 5.260.000 đ/chỉ, tăng 1,94%; Giá vàng SJC (1L, 10L) ở mức 6.658.500 đ/chỉ, giảm 0,36% so với giá bình quân bán ra bình quân tháng trước.

- Đô la Mỹ: giá bình quân trong tháng là: 1USD = 24.129 VNĐ tăng 1,9% so với tháng trước. Giá đô la tăng mạnh do ảnh hưởng bởi cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất và tình hình lạm phát trên thế giới gia tăng.

(Biểu chi tiết giá hàng hóa, dịch vụ tháng 10 kèm theo)

III. Công tác quản lý giá tháng 10/2022

- Tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo tình hình giá cả thị trường tháng 9 đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản số 3795/UBND-KTN ngày 11/10/2022 về việc tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường các biện pháp quản lý, điều hành giá.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định hệ số điều chỉnh giá đất, giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại đất ở đô thị tại thành phố Lai Châu (48 thửa); Huyện Mường Tè 26 thửa đất (đất ở nông thôn 14 thửa và đất ở đô thị: 12 thửa); Huyện Tam Đường 5 thửa đất ở đô thị.

- Tiếp nhận 01 lượt kê khai giá ga; phối hợp tiếp nhận 02 lượt văn bản kê khai giá cước vận tải và tiếp nhận 04 thông báo giá của các đơn vị kinh doanh giá gas, vật liệu xây dựng.

- Tham gia Hội đồng tiêu hủy vật chứng tài sản của Cục thi hành án dân sự 01 vụ; Xác định giá trị tang vật, tài sản vi phạm hành chính theo đề nghị của Chi cục Kiểm lâm 02 vụ; Tiêu hủy vật chứng tài sản của Chi cục Kiểm lâm 01 vụ; Xác định giá trị tang vật, tài sản vi phạm hành chính theo đề nghị của Cục Quản lý thị trường 01 vụ.

- Đôn đốc thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn các huyện, thành phố.

IV. Phương hướng nhiệm vụ công tác quản lý giá tháng 11/2022

1. Dự báo giá cả thị trường tháng 11 năm 2022

- Nhóm hàng lương thực, thực phẩm như: Thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon, gạo nếp, giá thịt gia súc, gia cầm các mặt hàng thực phẩm tươi sống, giá mặt hàng hải sản tươi sống; rau củ, quả ổn định.

- Nhóm đồ uống, nhóm vật tư nông nghiệp ổn định.

- Giá dịch vụ du lịch ổn định.

- Nhóm thuốc chữa bệnh cho người, dịch vụ y tế, giáo dục ổn định

- Nhóm vật liệu xây dựng, nhóm giao thông có biến động giảm.

- Giá vàng, Giá xăng dầu, giá Gas, giá Đô la Mỹ biến động theo giá trong nước và thế giới.

2. Nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2022

- Thực hiện chế độ báo cáo giá thị trường theo quy định.

- Thẩm định giá hàng hóa dịch vụ theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng dự thảo Quyết định của UBND sửa đổi Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 Quy định Quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định hệ số điều chỉnh giá đất, giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại các huyện, thành phố.

- Xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản về công tác quản lý và điều hành giá trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Văn phòng chính phủ, Bộ Tài chính (nếu có).

- Tham gia xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo đề nghị của đơn vị.

- Chủ trì tiếp nhận, phối hợp tiếp nhận giải quyết văn bản kê khai giá của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 10 năm 2022, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu Báo cáo Cục quản lý Giá - Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục QLGS - BTC (bc);
- UBND tỉnh (bc);
- Giám đốc Sở (bc);
- Ban chỉ đạo 389;
- TT tin học & công báo tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở;
- Phòng: TC-KH các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, GCS&TCĐN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quý Dương